

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 404

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Minh Tâm

Thời gian: 10/05/2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 503 hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ U Khê đại sư. Bắt đầu xem U Khê đại sư trong câu thứ nhất.

“U Khê đại sư nhất sanh tu Pháp Hoa, Đại Bi, Quang Minh, Di Đà, Lăng Nghiêm đẳng sám hối vô hư nhật, lâm chung dự tri thời chí, thủ thư Diệu Pháp Liên Hoa Kinh ngữ tự, phục cao xướng kinh đề giả tái, phách nhiên nhi tịch. Như thị tắc tu sám trì kinh, quân thị Tịnh độ hành dã”.

Đây là nói rõ người niệm Phật có thể kiêm tu kiêm trì. U Khê đại sư vãng sanh Tịnh độ. Di Đà Kinh Viên Trung Sao là chú giải của ngài. Học tiêu bản Kinh Di Đà, có ba loại chú giải quan trọng nhất thời cổ đại, hầu như người tu Tịnh độ chẳng có ai không đọc, đó chính là Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư. Hai ngài Ngẫu Ích và Liên Trì chuyên tu Tịnh độ, còn U Khê đại sư ngài kiêm tu sám pháp.

Ngài mỗi ngày lay Pháp Hoa Sám, Đại Bi Sám, Quang Minh Sám, Di Đà Sám. Lăng Nghiêm Sám, ngài chuyên tu sám pháp khi lâm chung biết trước giờ chết. Tuy tu nhiều sám pháp như vậy nhưng cuối cùng ngài hồi hướng đều là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, niệm niệm không quên tây phương, tất cả công đức đều hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đây cũng được xem là nhất hướng chuyên niệm. Vị tổ sư này làm tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Lâm chung biết trước giờ đi. Tự mình không phải viết về A Di Đà Phật, mà viết về Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, còn đọc to đề kinh, lớn tiếng niệm Phật. Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Người xuất gia người Nhật Bản, chúng ta thường nghe thấy. Vì chư vị tổ sư Nhật Bản này trong thời nhà Đường đa phần đều là học trò của Thiện Đạo đại sư, và học trò của Trí Giả đại sư. Trí Giả đại sư chuyên tu Pháp Hoa nên tông phái của họ chính là niệm đề kinh. Quý vị đến chùa nghe niệm Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Ngài niệm như vậy không phải niệm A Di Đà Phật. Thiện Đạo đại sư truyền lại là niệm Nam Mô A

Di Đà Phật. Điều này ở Nhật Bản rất phổ biến, được, chứ chẳng phải là không được. Chỉ cần đem tất cả công đức hồi hướng Tịnh độ.

Phẩm này của chúng ta là tam bối vãng sanh, tất cả có bốn đoạn. Ba đoạn trước là nói về thượng bối, trung bối, hạ bối. Đoạn cuối cùng tu tất cả kinh điển đại thừa, tất cả đều được. Cuối cùng đem tất cả công đức tu học hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, tất cả đều được sanh. Đây là pháp môn Di Đà vô cùng thù thắng, vô cùng rộng lớn. Thực tế mà nói chẳng những tu học bất cứ pháp môn nào của Phật giáo có thể sanh thế giới Cực Lạc, mà trong sự tưởng tượng của tôi thì các tôn giáo khác, tức là quý vị đọc Thánh Kinh, đọc Tâm Cựu Ước, đọc Cổ Lan Kinh. Nếu đem công đức sở học một đời của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh độ nhất định cũng có thể được sanh. Đây mới là công đức nguyện lực không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà, ngài không phân chia bất cứ tôn giáo nào. Cho nên điều kiện tuyệt đối để vãng sanh, chúng ta nên nhớ: tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Bất luận tu pháp môn nào, bất luận tu pháp môn nào chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh liền có thể vãng sanh. Tâm tịnh tức Phật độ tịnh, không nhất định phải niệm Phật A Di Đà, không nhất định phải đọc Kinh Vô Lượng Thọ. Pháp môn thù thắng vô cùng, rộng lớn vô biên. Quý vị xem nó bao dung, không có phân biệt, không có chấp trước. Chỉ cần tâm địa thiện lương thanh tịnh, quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc ở đó đều thu nhận, đối đãi bình đẳng, không có phân biệt cao thấp. Cho nên tất cả Chư Phật tán thán, điều này chúng ta liên tưởng đến tất cả thiên thần tán thán. Chư Phật tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tôi tin rằng chư Phật cũng sẽ tán thán ngài là quang trung cực tôn, chư thần chi vương. Tịnh tông thật không thể nghĩ bàn.

Từ đó cho thấy, *“phát tâm bồ đề trì danh hiệu Phật. Tuy kiêm tu dư pháp diệc đắc danh vi nhất hướng chuyên niệm”*. Nhất hướng chuyên niệm này, hiện tại chúng ta lãnh hội được một cách sâu sắc, chính là một phương hướng chuyên cầu Tịnh độ, đây chính là nhất hướng chuyên niệm. Bất luận tu pháp môn gì tôi chỉ nhất tâm cầu sanh tây phương Cực Lạc, pháp môn nào cũng được, đều có thể thành tựu tâm thanh tịnh và thiện tâm thiện nguyện của chúng ta.

“Đản đa môn kiêm tu tổng vị nhược nhất môn thâm nhập”. Đây là lời của Hoàng Niệm Tổ, là thật. Vì thâm nhập một môn tâm họ chuyên nên dễ được niệm Phật tam muội, họ tương ưng viên mãn với Tịnh độ, đó chính là chúng ta một đời thọ trì. Liên Trì đại sư suốt đời thọ trì Kinh A Di Đà, đây là nguyên nhân gì? Kinh Vô Lượng Thọ nguyên bản quá nhiều, không dễ dàng. Đặc biệt là trong thời cổ đại muốn tìm năm bản dịch không dễ, ngay cả Vương Long Thư có địa vị như

vậy cũng không tìm thấy, cuốn hội tập của ông chỉ có bốn loại. Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, ông không tìm thấy nên không phải là việc dễ. Cổ nhân thời đó kinh sách đều là sách viết tay vì thể phân lượng rất ít, không dễ đạt được.

Không như hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành lại thấp. Lúc nhỏ tôi biết chúng tôi ở Tỉnh An Huy chỉ có hai bộ rưỡi Đại Tạng Kinh. Có hai bộ hoàn chỉnh, còn một bộ thiếu sót không đủ. Như hiện nay trong gia đình bình thường có thể trưng bày một bộ Đại Tạng Kinh, ngày xưa không thể tưởng tượng được điều này, hàng quý tộc hào phú cũng không làm được, trừ phi là Hoàng đế. Hoàng cung của Hoàng đế có thể trưng bày một bộ còn những người khác là chuyện không thể.

Hiện nay trong gia đình bình dân có thể trưng bày một bộ Đại Tạng Kinh, nên câu nói này vô cùng quan trọng, chúng ta cần phải ghi nhớ: *“Đa môn kiêm tu tổng bất như nhất môn thâm nhập. Nhất tâm chuyên chí, xưng niệm Di Đà. Tắc dị sử thực xứ biến sanh, sanh xứ biến thực”*. Câu này vô cùng quan trọng. Như thế nào là sanh xứ? Như thế nào là thực xứ? Điều này bên dưới có chú giải. *“Cái, ái, nhiễm, tham, trước, thị chúng sanh chi thực xứ”*, điều này không học cũng biết. Huống gì xã hội hiện tại này đang phổ biến tuyên dương ái nhiễm tham trước. Ái nhiễm tham trước là văn hóa của xã hội ngày nay, toàn thế giới chứ không phải riêng địa phương nào. Người ở đâu không tham không ái? Ái này chính là tự tư tự lợi, nhiễm ô tham trước, đó chính là tổn người lợi mình, chính là làm những điều này, đây là chúng sanh thực xứ. Đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi.

“Bồ đề chánh niệm thị chúng sanh chi sanh xứ _ sanh sở”. Chúng ta gọi họ là phát tâm bồ đề. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, thật sự rất xa lạ. Có thích chăng? Thích, có thể phát tâm chăng? Không phát được. Tập khí phiền não nuôi dưỡng đã thuần thục, đã chín muồi rồi. Còn giáo huấn của Thánh hiền, thậm chí đến luân lý đạo đức nhân quả đều rất xa lạ, không biết ân cha mẹ, không biết ân sư trưởng. Hiện tại xã hội này vô cùng phổ biến, cho nên giáo huấn thánh hiền không dễ hoằng dương. Đó chính là một số người không có tâm tôn trọng, không có tâm kính ngưỡng đối với giáo huấn thánh hiền, không nhận biết về nó.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, đặc biệt là in ấn. Hiện tại còn có tivi, có mạng internet, có băng đĩa. Điều này cổ nhân trong mơ cũng không dám nghĩ đến. Nhân duyên thù thắng nhưng người ta không học được. Tâm không ở trong

đạo, tâm ở trong thế duyên tham sân si mạn. Ở đây dùng bốn chữ rất hay là ái nhiễm tham trước, tâm đang ở đây. Bồ đề chánh niệm là sanh xứ của chúng sanh.

“*Sanh xứ chuyển thực, thực xứ chuyển sanh*”, đây chính là nói công phu, chuyển như thế nào? Đó chính là học mà được thực hành, liền có thể chuyển lại được. Học rồi mà không tập vĩnh viễn không chuyển được. Hiện nay người học rất nhiều, người tập rất ít. Tập là gì? Thực hành. Đem luân lý đạo đức nhân quả mà mình đã học thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật. Nhất định huân tu lâu dài, học tập thời gian dài. Thực hành từ từ mới có thể thuần thực, thực xứ chúng ta phải xa rời nó. Hiện tại thuần thực nhất là gì? Tivi, mạng internet và băng đĩa. Chúng tôi rất ít đến những nơi khác, khi đến nước ngoài tham gia hoạt động đều đến sân bay. Quý vị xem tiệm miễn thuế trong sân bay, những đĩa phim đó có bao nhiêu loại? Tôi thấy có ít nhất là mấy nghìn loại. Nội dung trong đó là gì? Đó đều là giáo dục. Cho nên hiện nay những băng đĩa, tivi, mạng internet dạy hư con người hết rồi. Những thứ đó rất quen thuộc đã mọc rễ trong tâm họ, nhỏ cũng nhỏ không được. Hàng ngày còn vun xới cho nó, cho nó lớn lên. Như vậy sanh xứ lại càng thêm xa lạ.

Quý vị đến những tiệm bán đĩa, tìm một đĩa nói về luân lý đạo đức nhân quả, không tìm thấy, nhưng quý vị muốn tìm đĩa về bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng thì có đủ. Cho nên ngày nay giúp chúng sanh chuyển mê khai ngộ, lìa khổ được vui, rất khó, thật sự là điều rất khó! Nên có người nói ngày nay độ quý dễ độ người khó. Lời nói này là thật không phải hư vọng. Quý đã nếm được mùi đau khổ nên họ dễ giác ngộ. Con người hiện nay đang mê mờ trong dục vọng khó mà quay đầu được. Khó hơn độ quý, độ súc sanh.

Sáng sớm hôm qua, Sơn Đông có một đám bạn cũ. Họ đều là cán bộ địa phương đến thăm tôi, bàn về điều gì? Bàn đến vấn đề sâu bệnh của nhà nông. Họ nói bị ép không thể không dùng thuốc sâu, không giết những sâu bệnh này sẽ không có thu hoạch. Chúng tôi bàn luận từ điều này. Tôi nói đất Khánh Vân quý vị có trường hợp, năm trước Tề Tố Bình trồng tiểu mạch _ 400 mẫu tiểu mạch. Tôi nói phát sinh sâu bệnh, việc này mọi người đều biết. Tề cư sĩ điện thoại cho tôi nói phải làm sao, có cần phun thuốc sâu chăng? Tôi khuyên bà ta: đệ tử Phật nhất định không nên sát sanh. Bà ta hiểu nên nói rằng: Thà con không cần 400 mẫu tiểu mạch này, cúng dường cho chúng, con cũng không giết chúng. Ý niệm này vừa sanh khởi, bà ta liền dẫn đại chúng cầm một cái khánh đi trên bờ ruộng niệm Phật A Di Đà. Đang niệm thì trời đổ mưa, nổi giông gió. Đến ngày thứ hai

thì không còn một con sâu nào nữa. Tôi nói điều này quý vị đều nhìn thấy, quý vị không giết nó, nó sẽ tự nhiên không còn, thu hoạch được mùa.

Tề cư sĩ rất vui mừng gọi điện thoại cho tôi. Những người nông dân lân cận thấy thế đều cảm thấy rất kinh ngạc. Đây là gì? Cảm ứng! Những con sâu này đã bị quý vị làm cảm động, nên chúng tự động ra đi, vì thế hà tất phải giết chúng. Quý vị giết chúng thì oan oan tương báo, càng giết càng nhiều. Họ nghe đều gật đầu, đích thực thuốc trừ sâu đó càng dùng càng nặng, nặng đến cuối cùng như thế nào? Nặng đến cuối cùng những thực vật bị phun thuốc này, con người ăn vào sẽ bị trúng độc, đây là gì? Đây chính là những con sâu này báo thù. Vì thế không nên dùng thủ đoạn tàn bạo này để ứng phó, nhất định phải dùng tâm từ bi. Dùng phương pháp nhân ái hòa bình để xử lý việc này. Vì thế phải thay đổi quan niệm, quan niệm không thay đổi công phu tu hành nhất định không đắc lực.

Sanh xứ chuyển thực, thực xứ đã biến thành sanh. Chúng ta đối với xã hội hiện tại ô nhiễm nghiêm trọng nhất là những tin tức trên tivi, mạng internet, báo chí, tạp chí. Chúng ta có thể không xem để giữ tâm thanh tịnh của chính mình. Họ có quyền xuất bản, tôi có quyền không xem. Không xem được chẳng? Sống trong xã hội này tôi đã 50 năm không xem, chẳng phải cũng sống rất tốt đây sao? Không có bất cứ tổn thất nào, sống cũng rất bình thường, sống một cách an lạc. Hằng ngày xem những thứ này, họ sống không được thoải mái. Họ sống rất buồn phiền, tôi sống rất an vui. Quý vị hỏi tôi, tôi nói với quý vị mỗi ngày thiên hạ thái bình, không có chuyện gì. Bình an qua ngày không có chuyện gì cả. Quý vị tiếp xúc chuyện này chuyện nọ quá nhiều, nó quấy nhiễu quý vị. Tôi không tiếp xúc sẽ không bị phiền nhiễu.

Trong xã hội này gọi là hoàn cảnh tri thức bộc phát, suốt đời tôi còn có thể sống cuộc đời thanh tịnh, đây là thầy giáo dạy, Chư Phật Bồ Tát dạy, chúng ta y giáo phụng hành. Chúng ta dùng phương pháp này đem sanh xứ chuyển thực, đem thực xứ chuyển sanh. Một chuyện biến lớn như vậy người tài năng mỏng một chút, người trì độn một chút, cũng chính là nói người ngu si một chút nên như thế nào? Vạn duyên buông bỏ, nhất tâm niệm Phật. Tuy trì độn, tuy ngu si biết đâu niệm Phật vài năm thành tựu còn cao hơn những người thông minh lanh lợi. Trường hợp này rất nhiều! Họ niệm năm ba năm niệm đến nhất tâm, nhưng người thông minh niệm suốt một đời tâm thanh tịnh cũng không thể hiện tiền. Người ngu si, người không có trí huệ, người không biết chữ theo như trong kinh này nói, họ rất có thể là thượng thượng phẩm vãng sanh. Họ niệm đến lý nhất tâm bất loạn, điều này ở sau sẽ nói đến.

Thông minh trí huệ, quảng học đa văn, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc đa phần đều vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, không thể so sánh với những người đạt nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo, sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện. Ở đây Hoàng Niệm Tổ đưa ra cho chúng ta mấy câu: “*Đa môn kiêm tu tổng bất như nhất môn thâm nhập. Nhất hướng chuyên niệm, thành tựu không thể nghĩ bàn. Sanh xứ chuyển thực, phương hữu khả năng, u lâm chung khổ bách chi tế*”. Lâm chung là gì? Nghiệp báo hiện tiền, thậm chí tướng địa ngục hiện tiền. Ngay lúc này quý vị có thể niệm được câu Phật hiệu, cảm ứng là Đức Phật đến tiếp dẫn mà được vãng sanh.

Trong Vãng Sanh Truyện thời nhà Đường có trường hợp giết trâu. Ông ta là Trương Thiện Hòa. Trương Thiện Hòa suốt đời giết trâu, khi sắp lâm mạng chung nhìn thấy người đầu trâu đến đòi mạng. Nhân duyên của ông ta rất tốt, ông ta lớn tiếng cầu cứu, vừa đúng lúc có một người xuất gia đi ngang qua nhà ông ta, nghe ông ta lớn tiếng kêu cứu nên đi vào xem có chuyện gì? Rất nhiều người đầu trâu đến hỏi tôi đòi mạng. Người xuất gia này liền dạy ông ta nên mau mau lớn tiếng niệm Phật A Di Đà. Ông ta nghe như vậy lập tức lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Niệm mấy câu như vậy thì không còn thấy người đầu trâu nữa, thấy Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn. Đây là nhất tâm, vì sao vậy? Vì ông ta không có ý niệm nào khác, ép ông ta chẳng thể không nhất tâm, cho nên tâm của ông là tâm gì? Là nhất tâm bất loạn, công đức niệm Phật đó thật không thể nghĩ bàn.

Ông ta vãng sanh là phẩm vị gì? Nếu là lý nhất tâm bất loạn, ông sanh vào cõi thật báo. Sự nhất tâm bất loạn ông ta đến cõi phương tiện, ông ta không phải trong cõi phàm thánh đồng cư, hay quá! Ông ta bị ép nhất tâm bất loạn. Trong giờ phút cấp bách ông không có ý niệm gì ngoài câu niệm Phật, đây là nhất tâm. Cho nên người tu hành chân chánh, đối với bất cứ ai cũng không dám khinh thị, quý vị không nên xem thường họ, biết đâu khi lâm chung phẩm vị của họ cao hơn ta, ta không bằng họ. Câu này rất có lý, đau khổ bức bách khi lâm chung, cảnh giới địa ngục hiện tiền khiến quý vị sợ hãi, niệm lên một câu Phật hiệu, đó thật sự là thanh tịnh bình đẳng giác, dùng tâm đó niệm câu Phật hiệu này. Điều này phù hợp nguyện thứ 18 của Phật A Di Đà, lâm chung một niệm đến mười niệm nhất định được vãng sanh.

Địa vị sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc _ Thiện Đạo đại sư nói rất hay, tam bối cửu phẩm ở chỗ gặp duyên bất đồng. Như Trương Thiện Hòa gặp được nhân duyên quá thù thắng! Nhân duyên như ông ta không phải ai cũng có thể gặp được. Suốt đời tạo nghiệp cực ác biết đâu việc kích thích lại càng lớn. Lúc lâm

chung tướng địa ngục hiện tiền, quý vị cảm thấy vô cùng sợ hãi. So với các thiện duyên bình thường khác càng dễ khởi phát chánh niệm của quý vị. Khi ở trong một niệm này không có vọng tưởng nào, cũng không có xen tạp nào, đây chính là nhất tâm bất loạn và được vãng sanh.

“Cảm Phật tiếp dẫn, nhi đắc vãng sanh dã. Thị cố Thiện Đạo đại sư thị viết, đại thánh bi lân, trực khuyến chuyên xưng danh tự giả”.

“Đại thánh” là đức Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà. Các ngài lân mẫn chúng sanh, chúng sanh mê hoặc điên đảo, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Họ thấy rõ ràng nếu đọa vào ác đạo thì phiền phức rất lớn. Muốn ra khỏi ác đạo thật không dễ chút nào. Tội nghiệp quý vị chưa tiêu trừ thì không thể rời xa ác đạo, tội nghiệp không phải tạo trong một đời, tất cả ác nghiệp trong đời đời kiếp kiếp cần phải trả hết trong đường ác mới có thể ra khỏi được. Khi ra khỏi tập khí ác còn rất nặng, quý vị lại đầu thai làm người, tập khí tham sân si mạn của quý vị rất nặng, vì thế nếu không gặp được thiện hữu, từ nhỏ dạy dỗ quý vị thật tốt, nếu không rất dễ bị nhiễm ô. Sau khi nhiễm ô, trong đời này quý vị tiếp tục đang tạo ác nghiệp.

Nói cách khác thọ mạng của quý vị hết lại đọa vào trong ác đạo. Đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Cho nên chư Phật Bồ Tát từ bi dạy người chuyên niệm Phật A Di Đà, đây chính là danh từ khuyến chuyên.

“Chánh do xưng danh dị cố”, pháp môn này dễ *“tương tục tức sanh”*, danh hiệu Phật câu này tiếp câu kia. Nhất định phải nhớ nguyên tắc mà Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta. Bồ Tát Đại Thế Chí tu pháp môn niệm Phật thành tựu, kinh nghiệm niệm Phật của ngài rất phong phú. Phương pháp ngài dạy chúng ta là: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn nghĩa là gì? Vạn duyên buông bỏ, thế xuất thế gian pháp đều không để trong lòng, tâm thanh tịnh của quý vị đã hiện tiền.

Chỉ có một câu Phật hiệu, không những tương lai được vãng sanh mà phẩm vị vãng sanh của quý vị thật không thể nghĩ bàn. Quý vị phải thật sự tin tưởng và thật sự y giáo phụng hành! Còn việc giúp chúng sanh là tùy duyên. Tự mình chưa thành tựu, chưa thành Phật, khi hành Bồ Tát đạo chỉ nên tùy duyên. Không phải nói quý vị đừng làm, tuyệt đối không được phan duyên, tuyệt đối không được tìm duyên. Có duyên thì làm, không có duyên thì thôi. Có duyên làm rồi thì quên nó đi, không để ý đến hậu quả, kết quả sau đó như thế nào không nên để ý đến, đó chính là công đức. Dem tất cả những công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ,

đây đều là phù hợp với nhất hướng chuyên niệm. Nếu nghĩ tôi đã làm nhất định phải đạt đến kết quả như thế nào. Như vậy tâm quý vị sẽ không thanh tịnh, tâm quý vị sẽ có tạp niệm. Có kết quả tốt quý vị liền sanh tâm hoan hỷ. Không có kết quả tốt quý vị liền nhăn mày nhíu mặt. Quý vị hoàn toàn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, như vậy là sai lầm. Sau khi làm xong việc tốt, tâm địa là một mảnh thanh tịnh, như vậy là hoàn toàn đúng, không bị bên ngoài quấy nhiễu. Đối với lục đạo này nhất định không có chút lưu luyến nào. Đây là chính xác, là hoàn toàn đúng. Đây chính là Hiền Thủ đại sư dạy chúng ta trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán: “tùy duyên diệu dụng”. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta là hằng thuận chúng sanh là tùy duyên, tùy hỷ công đức là diệu dụng điều này chúng ta cần phải biết. Sau khi học được rồi cuộc sống của quý vị sẽ hạnh phúc sẽ mỹ mãn. Vì sao vậy? Vì ngày ngày an vui, pháp hỷ sung mãn.

Không Tử nói: học nhi thời tập chi bất diệt duyệt hồ”. Mỗi ngày sống trong hỷ duyệt, đây là hạnh phúc. Xưng danh dễ nhất định phải tương tục.

“*Nhược năng niệm niệm tương tục, tất mạng vi kỳ giả*”, tất mạng chính là một đời. Suốt đời ta đều là niệm niệm tương tục. Bên dưới nói mười người là mười người vãng sanh, một trăm người thì một trăm người thành Phật không sót một ai, vạn người tu vạn người đi. “*Hà dĩ cố? Vô tạp duyên đắc chánh niệm cố*”, nên nhớ tạp duyên này, thứ này không phải là điều tốt. Không tạp duyên được chánh niệm. “*Dữ Phật bốn nguyện tương ưng cố*”, phải rời xa tạp duyên. Trong thế gian này, xã hội này, thiết thời cũng nên hoan hỷ, không nên tính toán, mắc lừa cũng hoan hỷ đừng so đo, vì sao vậy? Vì nó là giả. Thiết thời hay bị mắc lừa thì thường nên nghĩ rằng: “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Đức Phật nói càng cứu cánh hơn: “tất cả pháp đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận”, nên trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc”. Thiện nhân thiện quả bất khả đắc, ác nhân ác báo cũng bất khả đắc. Như vậy tâm quý vị đã thanh tịnh, không để những thứ này trong lòng, không còn tính toán so đo. Cũng chính là nhất định không chấp trước, nhất định không phân biệt. Tâm vĩnh viễn trụ trong thanh tịnh bình đẳng giác, người này có thể không vãng sanh sao? Tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Họ tương ưng viên mãn với thế giới Cực Lạc, với Phật A Di Đà, tương ưng với bốn nguyện của Phật.

“*Bát vi giáo cố*”, niệm Phật không cần niệm nhiều, nhớ mấy câu là suốt đời thọ dụng vô cùng. “*Thuận Phật ngữ cố*”, tùy thuận giáo huấn của Phật. “*Nhược xả chuyên niệm tu tạp niệm giả*”, có không ít người tự cho rằng rất giỏi giang, rất

thông minh, là bậc lợi căn, bậc thượng căn. Họ từ bỏ chuyên niệm, để tu tạp niệm, họ học rất nhiều. Hạng người này hiện nay gọi là nhà Phật học, quảng học đa văn. Họ vãng sanh như thế nào? “*Bách trung hy đắc nhất nhị*”, hy là hy hữu, trong một trăm người khó có được một hai người vãng sanh. “*Thiên Trung hy đắc tam tứ*”, Lý Bình Nam thường nói _ Liên Xã Đài Trung là do ông sáng lập _ Ông không phải nói ai khác mà nói các người tu theo Liên Xã Đài Trung.

Năm tôi theo Thầy khi Liên Xã Đài Trung tròn mười năm. Tôi nhớ năm đó tôi 32 tuổi _ 31 hay là 32 gì đó _ Thầy Lý thành lập Liên Xã Đài Trung này đã mười năm. Có bao nhiêu người tu học theo Liên Xã? 20 vạn người, trong Liên Xã đều có danh sách. Tôi theo Thầy Lý mười năm, khi tôi rời Liên Xã Đài Trung thì số người của Liên xã _ đây là thêm mười năm nữa, tổng cộng là 20 năm _ danh sách số người trong đó đã lên đến 50 vạn. Tôi nói vui với Thầy _ Tôi nói thầy ơi! Nếu thầy muốn làm Thị Trưởng Đài Trung chỉ cần nói một tiếng mọi người mỗi vị đồng tu bỏ cho thầy một phiếu, thầy nhất định trúng tuyển. Thầy sẽ không làm những việc này đâu. Thầy nói như thế nào? Các bạn niệm Phật của chúng ta, trong một vạn người có thể vãng sanh chỉ có ba năm người, không đáng gì. Nguyên nhân là gì vậy? Đối với thế duyên không buông bỏ được. Ở đây nói tạp duyên không buông bỏ được, nên chánh niệm cũng không khởi dậy. Nói cách khác khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, vẫn không rời được danh văn lợi dưỡng, vì thế khi lâm mạng chung chính là một thách thức, người thật sự có thể vãng sanh thật không nhiều.

Đây chính là ngoài tạp tu và chuyên tu ra, còn một nhân tố quan trọng, đó là đối với chân tướng của hai thế giới chưa hiểu biết rõ ràng. Chân tướng sự thật là Ta Bà rất đau khổ, Cực Lạc rất an vui, nhận thức không rõ ràng. Tham luyến thế giới Ta Bà này là sai. Một chút lợi ích nhỏ nhặt này quý vị cũng bị mê hoặc, như vậy lợi ích lớn thì không cần phải nói.

Người xưa thường nói danh cao lợi dày. Danh cao là quan lớn, bộ trưởng, tổng thống, quý vị có động tâm chăng? Lợi nhiều như trăm ức, ngàn ức quý vị có động tâm chăng? Động tâm là xong rồi. Chỉ có thật sự thấu triệt chân tướng sự thật, trong kinh đức Phật dạy chân tướng các pháp thật sự thông đạt, quý vị mới thật sự buông bỏ được.

Đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm thật không uổng phí, 49 năm rất cực khổ. Giảng kinh thuyết pháp mục đích là gì? Tất cả là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là cửa ải đầu tiên. Đối với giáo huấn của Phật thật sự có lòng tin thì nghi

vấn sẽ được giải quyết hoàn toàn. Nếu quý vị không nghe, không học, thì lòng tin của quý vị, lòng tin kiên định không kiến lập được, rất dễ bị mê hoặc. Khổ vì thọ mạng nhân gian ngắn, việc khổ quá nhiều, cho nên nói việc không như ý thường đến tám chín phần. Hiện nay không phải tám chín phần, hiện nay là chín mươi phần, làm gì có như ý!

Nâng cao cảnh giới lên được một bậc. Người Trung Quốc nói Ngọc Hoàng Đại Đế, trong Phật pháp gọi là Đạo Lợi Thiên Chủ phước báo lớn. Cao hơn một bậc nữa là Đại Phạm Thiên Vương, thiên chủ của sơ thiên. Tiếp tục hướng lên cảnh giới cao nhất Thiên chủ Tứ Thiên Ma Hê Thủ La Thiên Vương, phước báo rất lớn. Phạm vi thống trị là thế giới Ta Bà, đây là một đại thiên thế giới. Địa vị này cho quý vị, quý vị có nhận chăng? Quý vị có cần chăng? Người tu hành chân chánh không cần! Họ cần gì? Họ muốn đến thế giới Cực Lạc. Nói cách khác vãng sanh thế giới tây phương cực Lạc phẩm vị họ thấp nhất, tẻ nhất cũng là hạ hạ phẩm vãng sanh. Trí huệ, phước báo của họ vượt qua Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Phải hiểu rõ ràng minh bạch ta mới không cần nó, ta cần nó là bị mắc lừa lớn đấy. Ta đến thế giới Cực Lạc, trí huệ phước báo, thần thông đạo lực, Ma Hê Thủ La thiên chủ làm sao có thể sánh được? Phước báo của họ dù lớn đến đâu khi mạng chung cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Không ra khỏi luân hồi lục đạo, như ngạn ngữ nói trèo cao té nặng. Thọ mạng của Tứ Thiên Thiên - Tứ không Thiên đã hết, tuyệt đại đa số đều là ba đường ác, trong ba đường ác đọa vào địa ngục, đây chính là té nặng. Cho nên hiểu rõ được chân tướng sự thật, đối với thế duyên thật sự buông bỏ. Thật buông bỏ tâm quý vị sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ.

Thế gian muôn hình muôn vẻ, nghiệp nhân quả báo, quý vị đều thấy một cách rõ ràng, quý vị thấy một cách thấu suốt, vì sao thấu suốt? Tâm thanh tịnh chiếu kiến, không cần học nó. Chiếu kiến tất cả chúng sanh tạo nghiệp. Họ tạo rồi nhất định phải thọ báo. Hiện tại không thọ báo, tương lai thọ báo càng nặng. Chẳng phải chư Phật Bồ Tát không từ bi, vì sao mở to mắt nhìn họ thọ báo? Vì họ tạo nghiệp thì nhất định phải bị xử phạt. Chỉ đến khi gặp cơ duyên dạy họ, khuyên họ, đây là điều Phật Bồ Tát có thể làm. Quý vị đang chịu khổ chịu nạn, có ý niệm hối hận, quý vị vừa động tâm, chư Phật Bồ Tát liền biết ngay. Chỉ cần có thể ăn năn, Chư Phật Bồ Tát sẽ giúp chúng ta. Quý vị hoàn toàn không có ý niệm sám hối, Chư Phật Bồ Tát sẽ không đến, vì sao vậy? Vì đến cũng vô dụng, không giúp được gì. Những chân tướng sự thật này đều phải biết, trong kinh điển nói về vấn đề này rất nhiều. Chúng ta xem tiếp đoạn sau.

“Tổng chi trì danh niệm Phật, thị chư Phật bản hoài, cứu cánh phương tiện, kinh trung chi kinh. Thủ thành vi vạn cổ bất di chi luận”.

Mấy câu này vô cùng quan trọng, không phải người thật sự thâm nhập kinh tạng, thì không dễ tin tưởng, thật sự gọi là pháp khó tin. Bản hoài của Chư Phật là gì? Ở trước chúng ta đọc được câu: “nhất thiết giai thành Phật”, đây là bản hoài của chư Phật. Chư Phật hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật, hy vọng mọi người lập tức thành Phật, đây là bản hoài Chư Phật.

Phật A Di Đà thật sự đã làm được. Dùng biện pháp dễ nhất, đơn giản nhất, phương tiện nhất, trực tiếp nhất, ổn định nhất, nhanh nhất và còn thành tựu cao nhất là trì danh niệm Phật. Thực tế mà nói biện pháp này rất vi diệu, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không có.

Quý vị xem pháp môn tốt như vậy, khiến quý vị viên mãn thành Phật trong một đời. Bây giờ chúng ta dùng phương pháp này đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc không bỏ pháp môn này, vẫn là pháp môn này thành Phật, vì sao vậy? Vì nó nhanh! Đến thế giới Cực Lạc lại học thêm thiên kinh vạn luận, như vậy không biết đi bao nhiêu đường vòng. Thiên kinh vạn luận có cần học chăng? Không cần học. Vì sao vậy? Vì kiến tánh sẽ biết hết tất cả. Mọi người đều biết ngài Huệ Năng không biết chữ, chưa từng học. Thiên kinh vạn luận ngài có hiểu chăng? Không có gì không hiểu, toàn bộ đều thông suốt. Chỉ cần kiến tánh là thông tất cả, thế xuất thế gian pháp đều từ tự tánh hiển lộ ra. Quý vị kiến tánh đã tìm ra căn nguyên, quý vị không có điều gì không biết.

Trí huệ _ trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng tự tánh vốn tự đầy đủ. Ngài Huệ Năng kiến tánh, báo cáo của ngài nói với Ngũ Tổ rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, không thiếu điều gì cả. Đức Phật nói câu này càng rõ ràng minh bạch hơn. Vốn tự đầy đủ, đầy đủ những thứ gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, Phật nói: “tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”, điều này rõ ràng hơn nhiều, đó chính là vốn tự đầy đủ. Trí huệ đầy đủ, trí huệ viên mãn, đức tướng cứu cánh. Đức là năng lực, đức năng, tướng là tướng hảo, người thế gian chúng ta gọi là phước báo. Tướng hảo là phước báo, vạn đức vạn năng. Đức chính là năng lực, vô sở bất năng. Trí huệ là vô sở bất tri, kiến tánh là đạt được tất cả.

Đây chính là nói không cần thiết làm những điều phức tạp dài dòng, thành tựu rất nhanh nhẹn dứt khoát. Nói đến sau cùng chính là câu A Di Đà Phật này, mấy người nhận thức được danh hiệu này? Mấy người hiểu được danh hiệu này? Mấy người thật sự biết niệm danh hiệu này? Quá ít! Người nào thật sự niệm, thế

xuất thế gian tất cả pháp đều buông bỏ hết. Nhất tâm chân niệm, người này thành Phật. Đây chính là Thiện Đạo đại sư nói vạn người tu vạn người đi, quý vị phải thật sự hành trì. Muốn hiểu được danh hiệu Phật này thật không đơn giản, nhất định không thể coi thường nó. Quý vị phải tôn trọng nó, phải coi trọng nó, nhất định không thể xa rời nó. Rời nó quý vị chắc chắn sẽ lặn ngụp trong luân hồi lục đạo, ở trong luân hồi, quý vị nhất định đọa địa ngục, không thể không biết. Cho nên nó là cứu cánh phương tiện, phương tiện trong phương tiện, kinh trong các kinh. Kinh là đường gần, là con đường thành Phật gần nhất. Đường nhanh trong con đường nhanh, không có con đường nào trực tiếp, ổn định, nhanh hơn con đường này, không tìm thấy.

“*Thử thành vi vạn cổ bất di chi luận*”, câu này là lời rất thật. Bên dưới đưa ra ví dụ để chứng minh cho chúng ta: “*nhân nhân lâm chung, vạn khổ giao bách. Trừ trừ danh hiệu, dư hành nan khởi*”, đây là đưa ra ví dụ để chứng minh. Vì người trong khi lâm chung, khổ khi lâm chung không thể hình dung được. Trong kinh dùng một ví dụ: rùa sống bị lật mai, để quý vị suy nghĩ ý nghĩa này. Rùa đang sống mà lật mai của nó. Nếu con rùa sống này là chính mình, bị người ta lật mai xem sự thống khổ này sẽ như thế nào? Phật nói người khi sắp lâm chung, thần thức rời xa thân thể, sự đau khổ này giống như rùa sống bị lật mai vậy, đau khổ mà họ chịu không thể nói hết được, chúng ta ở bên cạnh nhìn thấy nhưng hoàn toàn không biết gì.

Trong kinh điển Đức Phật nói, con người khi lâm mạng chung trong vòng tám tiếng đồng hồ không nên đụng vào họ. Chẳng những không nên đụng vào thân thể họ, đến giường họ ngủ cũng không nên động đến, để họ ra đi được yên tĩnh. Vì sao vậy? Vì đụng chạm vào giường của họ, họ cũng cảm thấy rất đau khổ. Chúng ta không biết! Trong tình hình này tất cả pháp môn đều không đủ năng lực, chỉ có niệm Phật A Di Đà. Niệm Phật A Di Đà mặc dù họ không tin, không niệm theo, cũng không muốn vãng sanh, nhưng có thể làm giảm nhẹ thống khổ cho họ. Phật hiệu này có sức mạnh lớn lao như vậy, nên ưu điểm trợ niệm lúc lâm chung rất lớn.

Họ không học Phật, họ không biết vãng sanh, nhưng làm họ bớt đau khổ. Giảm nhẹ đau khổ của họ chính là giúp đầu óc họ tỉnh táo, họ sẽ không đọa địa ngục. Sao đọa địa ngục? Mơ mơ hồ hồ nên đọa địa ngục, đầu óc không tỉnh táo sẽ đi vào địa ngục. Vì thế khi lâm chung gặp người trợ niệm cho họ, thông thường nói linh tánh cao một chút họ không đọa vào ba đường ác. Người nghiệp chướng sâu nặng họ sẽ không đọa địa ngục, nên giúp đỡ này lợi ích rất lớn lao!

“N hư Quán Kinh vân”, đây là dẫn chứng ví dụ trong kinh điển. “Ngũ nghịch thập ác chi nhân ung đọa ác đạo, lâm mạng chung thời ngộ thiện tri thức giáo linh niệm Phật. Bĩ nhân khổ bức bất hoàng niệm Phật, thiện hữu cáo ngôn. Nhữ nhược bất năng niệm bĩ Phật giả”. Niệm này là chỉ quán tưởng, khi lâm mạng chung không có cách nào tưởng nhớ Phật. “Ung xưng Vô Lượng Thọ Phật”, “xưng” là chúng ta niệm ra tiếng, chính là niệm câu Phật hiệu này, niệm danh hiệu Phật. “N hư thị chí tâm linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân trú kỳ nhân tiền. Như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới”.

Đoạn văn này thật không thể nghĩ bàn. Tạo thập ác ngũ nghịch là đọa địa ngục, ngũ nghịch thập ác là đọa vô gián địa ngục, không phải địa ngục bình thường. Khi lâm mạng chung gặp được thiện hữu, thiện hữu hiểu được Phật pháp, thấu triệt được chân tướng sự thật, dạy họ niệm Phật. Niệm Phật có bốn loại. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói thật tướng niệm Phật, đương nhiên họ không làm được. Quán tưởng niệm Phật phổ biến nhất. Trong Thập Lục Quán Kinh, 14 loại là quán tưởng niệm Phật, một loại quán tượng niệm Phật, nghĩa là nhìn tượng Phật _ quán tượng niệm Phật. Còn một loại nữa là trì danh niệm Phật. Vì thế tổng cộng 16 loại, gọi là thập lục quán. Trì danh niệm Phật xếp ở cuối cùng, thứ mười sáu. Càng ở sau cùng chính là càng quan trọng. Giống như biểu diễn trên vũ đài vậy, tiết mục sau cùng thường là tiết mục trọng điểm, hay nhất để ở sau cùng. Cách dạy học của đức Thế Tôn cũng như thế, hay nhất để ở sau cùng.

Quý vị xem trong Kinh Lăng Nghiêm, chương hai mươi lăm viên thông, Quan Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn xếp ở sau cùng. Nếu chiếu theo thứ tự sắp xếp, thì phải sắp ở vị trí thứ hai, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn, lục căn, lục trần, lục thức, chiếu theo thứ tự này. Quan Âm Bồ Tát không theo thứ tự này, mà lại để ngài ở sau cùng - thứ 25. Đại Thế Chí xếp ở thứ 24. Đúng lẽ Đại Thế Chí nên xếp vào thứ 23, nhưng ngài được xếp ở thứ 24, đây đều là pháp môn đặc biệt. Người thường tâm ý thô thiên, vì Quan Âm Bồ Tát rất rõ ràng, từ thứ hai lại sắp đến cuối cùng, vừa nhìn thấy lập tức hiểu được. Đại Thế Chí là 23 và 24 hai bên đổi lại thì đã sơ suất.

Cho rằng chương hai mươi lăm viên thông, Quan Thế Âm Bồ Tát là số một, không ai nhắc đến Đại Thế Chí, tôi cũng không để ý. Tôi học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý. cũng đã giảng Lăng Nghiêm sáu bảy lần, nhưng không để ý! Rất lơ là. Làm sao phát hiện được? Bị một hòa thượng người Nhật hỏi tôi, tôi liền phát

hiện. Hòa thượng người Nhật này cũng là một giáo thọ, giáo thọ trường đại học Đài Loan. Có mấy bạn học, mấy bạn học Phật, sinh viên của đại học Đài Loan. Họ dẫn thầy mình _ ở Nhật Bản cũng là người xuất gia học Phật _ đến chùa Lâm Tế thăm tôi. Họ hỏi tôi học gì? Khi đó tôi đang học Lăng Nghiêm, chưa học xong. Ông hỏi tôi tu pháp môn gì? Tôi nói tôi tu Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà. Ông ta cũng rất ngạo mạn, tư cách thái độ rất cao, hình như có chút mùi vị chế nhạo. Ông nói pháp sư học Lăng Nghiêm sao lại tu Tịnh độ? Kinh Lăng Nghiêm và Tịnh độ có sự liên quan gì? Ông ta hỏi tôi câu này. Vừa hỏi câu này tôi lập tức liền giác ngộ được. Thông thường người ta cho rằng Kinh Lăng Nghiêm có liên quan với Mật Tông. Trong đó có năm đệ thần chú Lăng Nghiêm. Có quan hệ với Thiền, cho nên tu thiền, tu mật chẳng ai không đọc Kinh Lăng Nghiêm. Vì thế ông ta rất hiếu kỳ, nó có quan hệ như thế nào với Tịnh độ?

Lúc đó tôi nghĩ đến Quan Âm, Thế Chí liền phát hiện, Bồ Tát Đại Thế Chí cũng là pháp môn đặc biệt. Không sắp xếp theo thứ tự, trong 25 vị là hai không phải một. Vì thế tôi vừa nghĩ đến điều này liền thẳng thắn nói với ông ta. Tôi nói: Tôi hỏi ông Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí có quan hệ như thế nào với Tịnh độ? Tôi hỏi đã thật sự làm khó ông ta. Đây là hai cánh tay của Phật A Di Đà. Tôi nói trong hội Lăng Nghiêm hai vị này là biểu pháp, tượng trưng cho pháp môn đặc biệt, không sắp xếp theo thứ tự. Tôi nói như thế, ông ta cũng giác ngộ được, cũng không còn gì để nói.

Nói cách khác Kinh Lăng Nghiêm có sự liên quan mật thiết với Tịnh độ. Mọi người chỉ biết “Quán Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn viên thông”, phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo, đây là thiền, người tham thiền. “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông chương” cũng là pháp môn đặc biệt, cũng không sắp xếp theo thứ tự. Tôi cũng ngày hôm đó ông ta hỏi mới phát hiện được, đã nhắc nhở tôi. Đích thực rất nhiều người đã sơ suất điều này vì nó không rõ ràng lắm.

Quý vị xem thứ 23 là Di Lạc Bồ Tát. 23 vốn là Đại Thế Chí Bồ Tát, 24 là Di Lạc Bồ Tát. Hai vị này thay đổi một chút thành Di Lạc Bồ Tát 23, Đại Thế Chí Bồ Tát 24. Hai vị này thay đổi vị trí, thông thường người ta rất mơ hồ không thấy rõ được. Quan Âm Bồ Tát từ trên rớt xuống dưới, khoảng này rất lớn nên mọi người vừa nhìn đã biết nên “nhĩ căn viên thông chương” là tu học trong Thiền tông. Chỉ biết nó với Thiền và Mật có sự liên quan, chứ không biết nó có liên quan với Tịnh độ.

Vì sao không để Bồ Tát Đại Thế Chí sau cùng? Pháp môn này của Đại Thế Chí là phổ độ lục đạo chúng sanh, trong tất cả quốc độ Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới _ phổ độ. Nhĩ căn của Bồ Tát Quán Thế Âm khế nhập căn cơ chúng sanh trên địa cầu, sự việc chính là như vậy. Pháp môn niệm Phật bao gồm cả pháp môn của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Điều này nếu không phải có người hỏi tôi, tôi cũng không nghĩ đến. Kinh Lăng Nghiêm giảng rất nhiều lần nhưng không phát hiện ra, lần hỏi này đã hỏi ra được vấn đề. Thầy dạy học trong lớp thời gian cũng dài, học sinh thường đưa ra vấn đề khiến trí huệ của thầy được khai mở. Khi không ai hỏi thì qua đi một cách mơ hồ, vừa hỏi liền phát hiện. Phát hiện này đối với kinh điển phải thuần thực, kinh điển không thuần thực thì không phát hiện được.

Tôi học kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý, thầy giảng một lần, tôi giảng lại một lần nên ấn tượng rất sâu sắc. Thầy giảng bộ kinh này một tuần vào tối thứ tư tại thư viện Từ Quang, tôi là buổi tối thứ năm. Chúng tôi có bảy người cùng học giảng kinh. Tôi giảng lại bộ kinh này, cũng là giảng bộ kinh này từ đầu đến cuối. Đây cũng là các bạn đồng học giúp tôi, thành tựu tôi. Chúng tôi bảy người kể cả Chu Gia Lân, Từ Tĩnh Thị, chúng tôi cùng học với nhau.

Đây là nói công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Trong này quan trọng nhất là “như thị chí tâm” câu này thật hiếm có! Chí tâm là chân thành đến cực điểm. Chí tâm này trong Quán Kinh nói là tâm chí thành, là thể của tâm bồ đề. Thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm đều là dụng của tâm bồ đề. Có thể có dụng, thâm tâm là tự thọ dụng, hồi hướng phát nguyện tâm là tha thọ dụng. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là trực tâm. Chí thành tâm chính là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Hồi hướng phát nguyện chính là đại bi tâm. Thâm tâm thì các bậc cổ đức nói không rõ ràng lắm. Hiếu thiện, hiếu đức đây là các bậc cổ nhân thường nói. Sau này tôi giảng về thâm tâm, tôi giảng rất cụ thể, đem năm chữ trên đề Kinh Vô Lượng Thọ giải thích thành thâm tâm. Chính là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tự thọ dụng. Bất luận chúng ta học pháp môn gì, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tự thọ dụng là thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, giác mà không mê.

Chúng ta học Phật có thọ dụng hay không chính là ở nơi năm chữ này. Nếu chúng ta học Phật tâm không thanh tịnh, học như vậy thì uổng phí, học cả đời cũng vô dụng. Không đạt được tâm thanh tịnh, chúng ta quý vị không buông bỏ được những thứ lung tung. Buông bỏ tâm liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí huệ không sanh phiền não. Trong xã hội phức tạp này vẫn sanh trí huệ không sanh

phiền não. Người khác hủy báng, sỉ nhục, hãm hại quý vị vẫn sanh trí huệ không sinh phiền não, vì sao vậy? Vì không có oán hận, không có báo thù. Chẳng những không có oán hận, không có báo thù, nếu công lực quý vị sâu, quý vị còn cảm ơn họ. Vì sao cảm tạ họ? Vì họ tiêu nghiệp chướng giúp quý vị, làm sao không cảm kích được? Họ đến kiểm tra chúng ta, kiểm tra chúng ta liên tục như vậy. Ta không sanh sân nhuế, không có báo thù, hoan hỷ, tự mình đã nâng cao cảnh giới. Họ không khảo nghiệm, ta không biết mình đến trình độ nào. Khảo nghiệm mới hiểu được mình đến được giai đoạn nào, đã biết.

Cho nên bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh. Trong nghịch cảnh không có oán hận, trong thuận cảnh không có tham luyến, thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị đã hiện tiền. Đây là bồ đề tâm chân thật _ tự thọ dụng, đối với người khác một lòng từ bi. Đối với người tạo ngũ nghịch thập ác vẫn hoan hỷ giúp đỡ họ, tuyệt đối không từ bỏ họ. Trong mắt mình họ là một vị Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói tất cả chúng sanh vốn là thành Phật. Người tạo thập ác ngũ nghịch họ là Phật, vì sao làm việc xấu? Vì nhất thời hồ đồ. Điều này nên tha thứ cho họ, không nên để trong lòng, nhất niệm hồ đồ nên làm việc xấu. Họ sẽ tỉnh lại, họ sẽ giác ngộ, nên nhất định phải xem tất cả mọi người, đến chúng sanh trong ác đạo như ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh đều phải xem họ như Phật, như vậy là đúng. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh đã sanh tâm cung kính, đã khởi tâm từ bi. Thấy con kiến, con kiến Bồ Tát. Chúng ta dùng tâm này để cầu thông, con kiến rất hoan hỷ. Xưa nay chưa ai gọi nó là Bồ Tát, chúng ta gọi chúng là Bồ Tát. Xưa nay chưa ai tôn trọng chúng, chúng ta tôn trọng chúng. Chúng ta tôn trọng chúng, chúng có thể không tôn trọng chúng ta sao?

Tôi có một ví dụ, tôi ở Đờ Văn Ba, Úc Châu, không đủ phòng dùng, nên xây dựng một ký túc xá ở phía sau, có bốn phòng, khi có các bạn đồng tu đến có thể tiếp đãi. Khi phòng vừa xây xong tôi dọn vào ở, sáng sớm ngày thứ hai dậy vào nhà vệ sinh. Trong nhà vệ sinh toàn bộ là kiến, không thể bước chân vào. Điều này rất phiền phức, nhà mới vậy chúng đến từ đâu? Nghĩ không ra, nên tôi chấp tay thưa với kiến Bồ Tát, tôi nói sáng sớm thức dậy tôi muốn rửa mặt, cần dùng nhà vệ sinh, quý vị vào từ đường nào thì hãy ra từ đường đó. Tôi cho quý vị nửa tiếng đồng hồ, tôi ra bên ngoài niệm Phật, nửa tiếng sau tôi trở lại dùng nhà vệ sinh. Tôi liền ra ngoài niệm Phật. Sau nửa tiếng trở lại không còn con kiến nào cả. Là chúng tôi tôn trọng nó, thật sự không biết từ đâu đến. Tìm không thấy nó từ đâu đến, đi ra từ đâu, hoàn toàn không có.

Nên chúng tôi trồng rau có mười mấy năm kinh nghiệm. Đối với những côn trùng này chúng tôi đều gọi chúng là Bồ Tát. Chúng tôi sống với nhau rất hòa bình, quan tâm lẫn nhau. Chúng ta nhất định không được sát hại. Chúng cần thức ăn, trong vườn rau chúng tôi vạch ra một gốc, rau trong này chuyên dành cho chúng. Chúng tôi quan tâm rất chu đáo. Dích thực sâu bọ ăn rau đều đến mảnh rau đó. Quý vị thấy trên lá cây đều là từng chấm từng chấm vậy. Không vạch riêng cho chúng, chúng không động đến. Rau bên đó lên rất tốt, tuyệt đối không bị sâu ăn. Chúng tôi trồng hơn 30 loại cây rau quả, hiện nay đều thu hoạch rất nhiều. Chim ăn chúng tôi cũng chỉ định mấy gốc cây chuyên cung cấp cho chim, không chỉ định quý vị phải lưu lại cho chúng tôi. Rất hợp tác, rất uy tín.

Chúng ta giao tiếp với những động vật nhỏ này, đáng tin cậy hơn cả con người. Chúng tin tưởng chúng ta, chúng ta cũng tin tưởng chúng không hoài nghi, rất uy tín nên súc sanh dễ độ hơn con người. Hiện nay vườn rau của chúng tôi, rừng cây trái của chúng tôi đều cài đặt máy niệm Phật, để chúng đều nghe được danh hiệu Phật. Có khi cũng mở băng kinh, khiến chúng đều có thể nghe được Phật pháp, nên rau xanh lên rất tươi tốt, trái cây cũng đặc biệt ngon. Nông phu trồng rau quả lân cận đều rất hâm mộ, liền đến tham quan xem chúng tôi trồng ra sao? Chúng tôi đem phương pháp bày cho họ. Họ dùng thuốc dùng phân bón rau quả sinh trưởng không như chúng tôi, nên chúng tôi cũng dạy họ cách này để họ cùng làm. Có người làm rất thành công, thật sự bớt rất việc nhiều. Phải dùng lòng yêu thương để đối người đối sự đối vật, không thể dùng sân hận. Dùng chánh diện tuyệt đối không dùng phản diện, đến thiên địa quỷ thần những loài bò bay cựa động đều có thể sống hòa bình.

Chỉ cần sanh ra trên địa cầu này, chúng ta nên sống hòa đồng, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau đây là việc tốt. Đây là thành quả suốt mười mấy năm chúng ta làm ra. Phàm những ai dùng phương pháp của chúng tôi đều làm thành công. Không phải tôi làm thành công người khác làm không thành, đều làm thành công! Rất nhiều người học Phật đến tham quan vườn rau chúng tôi đều học được. Đối với những côn trùng này như kiến trùng gián chỉ cần dùng lòng thương yêu đối đãi chúng. Chúng đến cắn một miếng nhất định không thể giết nó, chúng ta đồng ý cúng dường chúng một bữa, đây là bố thí cúng dường. Nếu không bằng lòng cúng dường quý vị nên tránh chúng không nên giết chúng. Đạo lý này phải hiểu càng giết càng nhiều, đó chính là oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Cúng dường vài lần chúng sẽ biết, lần sau chúng sẽ không đến đây, không còn đến làm phiền nữa. Tất cả đều có thọ tướng hành thức, đến cây cỏ hoa lá đều

có thọ tướng hành thức, đều có kiến văn giác tri, vì thế cây cỏ hoa lá có thể câu thông, sơn hà đại địa có thể câu thông.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng: từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng: thứ nhất chính là hoàn cảnh, y báo. Dụng thứ hai là chánh báo, chánh báo là chính mình. Điều này nhất định phải rất rõ ràng. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Trong hoàn cảnh có nhân sự hoàn cảnh, nhà Phật gọi là y chánh trang nghiêm. Chánh báo chắc chắn là chính mình, ngoài mình ra toàn bộ là y báo. Trong y báo có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh tự nhiên. Chư Phật Bồ Tát là tôi, nhân sự hoàn cảnh trong y báo, chư Phật Bồ Tát. Chánh báo là chính mình.

Thông thường Phật vì chúng ta giới thiệu thế giới Cực Lạc. Chánh báo của thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc chúng ta là hoàn cảnh y báo của Phật A Di Đà. Trái lại chính chúng ta là chánh báo, Phật A Di Đà là y báo của chúng ta, thế giới Cực Lạc là y báo của chúng ta. Tất cả mọi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc toàn là y báo của chúng ta. Y báo này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch. Y chánh là một không phải hai, vĩnh viễn không thể tách rời.

Chúng ta đối với chính mình như thế nào thì cần đối đãi với người khác như thế, đối đãi y báo của chúng ta. Trong y báo bao gồm _ nên nhớ rằng nhân sự, vật chất là hoàn cảnh tự nhiên. Đối với chúng ta _ thông thường nói một cách thích hợp _ chính là đối với nhân sự của chúng ta. Còn đối với vạn vật vạn vật đa phần là chỉ động vật, thêm nữa chính là thực vật như cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Trong đó còn bao gồm cả hoàn cảnh tự nhiên như sáng tối, gió mưa đều thuộc hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tự nhiên hình thành vật chất hữu hình và vô hình, hiện nay chúng ta gọi là dao động, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, hoặc là nói sanh vật bất đồng không gian duy thứ, và chúng ta là nhất thể, đều từ trong thanh tịnh viên minh thể lưu xuất ra, lưu xuất nên là nhất thể. Nhất thể thì phải biết tương thân tương ái, trong nhất thể nhất định phải biết bao dung.

Họ mê mất tự tánh nên không biết là nhất thể, họ mới làm ra rất nhiều hành động trái với tự tánh. Nếu biết họ tuyệt đối không làm trái, mà tùy thuận tánh đức. Tâm tùy thuận tánh đức đó, tâm bao dung đó là loại thứ ba trong ba loại chu biến, hàm dung không hữu. Hàm không, không là hư không, tâm bao thái hư. Dung là dung hữu, hữu chính là ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự

nhiên và hiện tượng tinh thần, nó có thể bao dung. Tâm ôm trọn cả hư không pháp giới, không có gì không bao dung. Bao dung đến mức độ nào? Nhất thể.

Nếu nói bao dung như cha mẹ, vợ con, con cái. Điều này có thể bao dung, vẫn không phải nhất thể. Bao dung đến nhất thể giống điều gì? Giống ngũ quan của chúng ta: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, lục phủ ngũ tạng, những thứ này rất thân thiết, là nhất thể. Phải xem vạn sự vạn vật trong vũ trụ là lục phủ ngũ tạng của chính mình, mất tai mũi lưỡi là nhất thể, ai làm được? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát làm được. Trong mắt các ngài tuyệt đối không xem chúng ta là người ngoài, xem chúng ta như là cục cưng của mình, cách nhìn của các ngài là như vậy. Pháp thân Bồ Tát cũng dùng cách nhìn này, vì sao? Vì họ hoàn toàn minh bạch.

Trong Kinh Hoa Nghiêm bậc Sơ trụ trở lên. Trong mắt họ biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Không thể thừa nhận đó là mê mất tự tánh, họ không xa rời tự tánh, chỉ là hoàn toàn mê thôi. Cha mẹ mình mà con không quen biết. Phật pháp dạy chúng ta, không gì khác ngoài việc dạy chúng ta quay đầu. Dạy chúng ta tìm về cội nguồn, dạy chúng ta tìm lại chính mình. Minh tâm kiến tánh chính là tìm được cội nguồn, tìm được nguồn gốc thì tất cả mọi việc đều viên mãn.

Trong kinh có câu: “nhược nhân thức đắc tâm”, đây chính là chân tâm chính là tự tánh. Phải thật sự nhận chân được “đại địa vô thốn thổ” đây là bao hàm tất cả. Vừa rồi cũng đã nói giữa vũ trụ này không ngoài ba loại hiện tượng là: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Rời tự tánh không có pháp nào khả đắc, điều này nói một cách thân thiết biết bao. Cảnh giới này là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, là cảnh giới minh tâm kiến tánh. Ngày nay chúng ta không kiến tánh được, vì sao vậy? Vì chúng ta cách cảnh giới này quá xa.

Nói cách khác, chúng ta mê quá sâu nặng. Tiếp cận cảnh giới này, như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị sắp được thành Phật. Vì sao vậy? Vì quý vị đã tiếp cận thật tướng các pháp, đây là chân tướng không phải giả. Không thừa nhận đối với điều này còn hoài nghi thì quý vị đối với tự tánh còn cách rất xa, phải làm sao? Học tập đại thừa, kinh giáo đại thừa dần dần kéo quý vị gần hơn. Sau khi đến gần quý vị phải buông bỏ, ngày nay chúng ta gọi là giải ngộ, không thể hiện thực. Hiện thực chính là thể nghiệm trong cuộc sống hằng ngày, quý vị có thể thương người chăng? Thương người như thể thương thân, đây chính là khảo

nghiệm, chính là sở tri, sở giải của quý vị. Có thể thật sự thay đổi được ý niệm của quý vị chăng? Thật sự thay đổi được là quý vị thành Bồ Tát, thành Phật. Chưa thật sự thay đổi, tuy quý vị biết nhưng quý vị không phải Bồ Tát, cũng không phải Phật, mà vẫn còn phàm phu. Quý vị chưa làm được nên sau khi giải ngộ phải có chứng ngộ. Chứng ngộ là gì? Dem tất cả những gì ta giải ngộ được và cuộc sống sinh hoạt của quý vị dung hợp thành nhất thể, đó gọi là chứng ngộ. Giải và hành hợp nhất, giải chính là hành, hành chính là giải. Hành giải là một không phải hai, quý vị đã chứng. Điều này rất cần thiết.

Chỉ có giải không có hành, dùng cách nói hiện nay, nó là trí thức. Nếu giải hành hợp nhất đó là trí huệ. Tự tánh vốn đầy đủ trí huệ Bát Nhã, biểu hiện ở bên ngoài tự tánh vốn đầy đủ đức tướng. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo, tự nhiên biểu hiện ra bên ngoài. Đây chính là đức thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán “oai nghi hữu tắc”. Tất cả ngôn hành cử chỉ của quý vị, có thể làm tấm gương tốt nhất cho chúng sanh mê hoặc điên đảo trong lục đạo. Quý vị biểu hiện tấm gương là Bồ Tát là Phật, chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian giống như quý vị đây, thì quý vị chính là Phật sống, Bồ Tát sống, đã làm được. Chí tâm như vậy, dùng tâm này để niệm Phật là chân tâm niệm Phật không phải giả tâm niệm Phật. Trong tâm này không có hoài nghi, không có xen tạp. Chính là tịnh niệm mà Bồ Tát Đại Thế Chí nói, không có chút vọng niệm nào xen lẫn vào trong đó. Âm thanh không gián đoạn, câu này niệm tiếp câu kia. Niệm điều gì? Đầy đủ mười niệm. Ở đây đưa ra một ví dụ chỉ có mười niệm. “*Xung Nam Mô A Di Đà Phật, dĩ xưng Phật danh cố. Ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mỗi nhất niệm, trừ bát thập ức kiếp sanh tử trọng tội*”. Ở đây tám mươi ức nhân với mười, tám trăm ức! Tám trăm ức kiếp sanh tử trọng tội. Mười niệm này “*mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa do như nhật luân*”, quang minh giống như mặt trời vậy. “*Trú kỳ nhân tiền*”, người này ở trước họ đã thấy được. “*Kim liên hoa như nhất niệm khoảnh*”, nhất niệm khoảnh là nói thời gian rất nhanh. Nhất niệm này hiện nay chúng ta hiểu được chính là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói. Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, nhất niệm ở đây quý vị nghĩ xem nó nhanh biết bao.

Hiện tại chúng ta dùng giây làm đơn vị, một niệm là một phần mấy của một giây. Một giây có thể khảy móng tay năm lần, nhân năm là 1600 triệu. Một niệm là một phần 1600 triệu, đây gọi là nhất niệm khoảnh. Quý vị xem nhanh biết bao nhiêu, họ liền vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ngồi trên hoa sen vàng mà đi, phẩm vị tuyệt đối không thấp. Quý vị phải nghĩ đến ngũ nghịch thập ác, không

phải làm việc tốt, làm việc xấu ngũ nghịch thập ác. Tướng địa ngục hiện tiền bị khổ bức bách, khiến họ không có vọng niệm, quý vị thấy chí tâm nhất niệm thập niệm đã ngồi trên đài liên hoa ra đi phẩm vị là hạ bồi vãng sanh sao? Không thể! Phẩm vị của họ rất có thể là thượng bồi vãng sanh, trực tiếp sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Quá lợi hại, quả thật không thể nghĩ bàn, hiển thị pháp môn niệm Phật rất thù thắng, pháp môn niệm Phật thật không thể nghĩ bàn.

Đây là gì? Họ gặp duyên không giống nhau. Chứng minh lời của Thiện Đạo đại sư hoàn toàn chính xác. Không nên nhìn thấy họ là thiện nhân, là ác nhân, chiêu sau cùng luôn ở chỗ gặp duyên khác nhau. Ác nhân này, duyên của họ quá thù thắng khiến họ trong khoảng sát na, khi lâm mạng chung họ không cách nào nghĩ đến điều ác, ác niệm không sanh khởi được.

Thiện hữu dạy họ câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này đưa họ đến thế giới Cực Lạc, có thể đưa họ thượng phẩm thượng sanh, đến thế giới Cực Lạc liền thành Phật, đây là chí tâm nhất niệm vãng sanh. Chúng ta tin rằng họ nhất định không phải về cõi đồng cư. Hoa sen báu, rất có thể là cõi thật báo. Cõi thật báo 41 địa vị chính là địa vị đầu tiên Viên giáo Sơ trụ. Trong đại thừa thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ là cảnh giới này. Đến thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật, chứng vô sanh pháp nhẫn. Có thể chăng? Về lý mà nói đích thực có thể, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật.

Chư vị cổ đức nói thượng thượng phẩm là trên tứ độ. Thượng trung phẩm là sơ địa đến tam địa _ sơ nhị tam, dần dần hạ thấp xuống, có nhận xét này. Thiện Đạo đại sư căn cứ trên kinh điển nói rằng, họ khẳng định nhân duyên không giống nhau, tứ độ tam bồi cửu phẩm luôn ở chỗ gặp duyên không giống nhau. Gặp duyên là trong sát na khi lâm mạng chung duyên đó nhất định là phẩm vị mà quý vị vãng sanh.

“*Kinh vân bất năng quán Phật*”, đây là thật, vì sao vậy? Tu thập ngũ quán trong thập lục quán. Ngoài niệm Phật ra thì đều rất khó! Tâm phải rất tỉ mỉ, phải rất bình tĩnh mới được. Lâm chung khi tướng địa ngục hiện tiền cảm thấy sợ hãi! Tâm làm sao có thể yên tĩnh lại, làm sao có thể bình tĩnh lại? Nên không thể thấy Phật. Bình thường tu quán đến lúc đó cũng không được, cũng không cách nào tu được, duyên không giống nhau. Lúc này chỉ có niệm Phật.

“*Đản nhưng năng niệm Phật danh hiệu, thị hiển trì danh chi pháp, thật vi chí dị dã. Lâm chung dị niệm, nhân đắc vãng sanh, thị vi chí ổn dã, ổn đương!*”. Thật có thể giúp quý vị thành tựu. Hiện lộ ra phương pháp trì danh thật không thể

nghĩ bàn. Phương pháp trì danh này chúng ta nhất định không thể sơ suất, không thể xem thường. Nhất định phải khẳng định nó ở trong vô lượng pháp môn thật sự là pháp môn đệ nhất, đích thực là pháp môn đệ nhất. Bất luận pháp môn nào cũng không thể thành tựu, chỉ có pháp môn này có thể thành tựu. Chẳng những thành tựu mà còn có thể đạt được thành tựu cao nhất, như ở đây nói ví dụ này phẩm vị của họ rất cao. Nhất định họ là pháp thân Bồ Tát.

Cũng chính là nói chí tâm của họ là lý nhất tâm bất loạn, không có chút tạp niệm nào, cũng không có chút hoài nghi nào, mới có hiệu quả thù thắng như vậy. Chúng tôi pháp môn niệm Phật thật không thể nghĩ bàn, nhưng tạo tội nghiệp nặng như vậy, khi lâm chung, cơ duyên này có thể gặp được hay không, đây là vấn đề lớn! Đây là đưa ra một ví dụ, trường hợp này là thật không phải giả, để chúng ta biết được sự thù thắng của pháp môn này, pháp môn không thể nghĩ bàn. Pháp môn dễ tu, chúng ta hiện tại cần phải nắm bắt. Mỗi niệm không buông lơi, lâm chung nhất định sẽ thành công.

Chúng ta đối với thế gian này nhất định không còn chút tham luyến nào. Ở trên thế gian này đều tùy duyên, có cũng tốt, không có cũng tốt, tuyệt đối không so đo tính toán những điều này. Tâm chúng ta trước sau đều giữ được thanh tịnh, giữ được giác mà không mê, duy trì chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Bình thường có thể làm được như vậy thì vãng sanh là điều có thể. Tâm chúng ta tự tại biết bao, an vui biết bao! Tuy chưa đến thế giới Cực Lạc nhưng đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc rồi, nhất định về được đó! Nơi này không nên đăng ký. Nếu đăng ký cõi Ta Bà này như vậy thì phiền phức rất lớn. Thế giới bất luận như thế nào cũng tốt, mọi thứ đều tốt, nhưng không liên quan đến tôi. Tôi là người của thế giới Cực Lạc, chỉ ở tạm nơi đây vài ngày, giống như ở nhà trọ vậy, được chân thật tự tại!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.